

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM
 ĐOÀN – HỘI SINH VIÊN KHOA LUẬT KINH TẾ
 CẦU LẠC BỘ PHÁP LÝ

ĐỀ KIỂM TRA PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Thời gian: 35 phút / 40 câu trắc nghiệm



Câu hỏi

Câu 1: Nguyên nhân cốt lõi của sự ra đời nhà nước là:

- Kết quả của 03 lần phân công lao động trong lịch sử.
- Kết quả của nền sản xuất hàng hoá cùng những hoạt động thương nghiệp.
- Nhu cầu về sự cần thiết phải có một tổ chức để dập tắt xung đột giai cấp.**
- Nhu cầu về sự cần thiết phải có một tổ chức thay thế thị tộc - bộ lạc.

Câu 2: Tính giai cấp của nhà nước thể hiện ở chỗ:

- Nhà nước là một bộ máy trấn áp giai cấp.
- Nhà nước là một bộ máy của giai cấp này thống trị giai cấp khác.
- Nhà nước ra đời là sản phẩm của xã hội có giai cấp.
- Cả a,b,c.**

Câu 3: Chủ quyền quốc gia là:

- Quyền độc lập tự quyết của quốc gia trong lĩnh vực đối nội.
- Quyền độc lập tự quyết của quốc gia trong lĩnh vực đối ngoại.
- Quyền ban hành văn bản pháp luật.
- Cả a,b,c.**

Câu 4. Chính sách nào sau đây thuộc về chức năng đối nội của nhà nước:

- Tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.
- Tương trợ tư pháp giữa các quốc gia.
- Tăng cường các mặt hàng xuất khẩu công nghệ cao.**
- Cả a,b,c.

Câu 5: Lịch sử xã hội loài người đã tồn tại kiểu nhà nước, bao gồm các kiểu nhà nước là

- 4 – chủ nô – phong kiến – tư hữu – XHCN
- 4 – chủ nô – phong kiến – tư sản – XHCN
- 4 – chủ nô – chiếm hữu nô lệ – tư bản - XHCN**
- 4 – địa chủ – nông nô, phong kiến – tư bản – XHCN

Câu 6: Tính giai cấp của pháp luật thể hiện ở chỗ

- Pháp luật là sản phẩm của xã hội có giai cấp.
- Pháp luật là ý chí của giai cấp thống trị.
- Pháp luật là công cụ để điều chỉnh các mối quan hệ giai cấp.
- Cả a,b,c.**

Câu 7: Nhà nước là:

- a. Một tổ chức xã hội có giai cấp.
- b. Một tổ chức xã hội có chủ quyền quốc gia.
- c. Một tổ chức xã hội có luật lệ
- d. Cả a,b,c.**

Câu 8: Hình thức nhà nước là cách tổ chức bộ máy quyền lực nhà nước và phương pháp thực hiện quyền lực nhà nước. Hình thức nhà nước được thể hiện chủ yếu ở khía cạnh; đó là

- a. 3 – hình thức chính thể, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ KT – XH
- b. 3 – hình thức chính thể, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ chính trị**
- c. 3 – hình thức chuyên chính, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ KT – XH
- d. 3 – hình thức chuyên chính, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ chính trị

Câu 9: Để đảm bảo nguyên tắc thống nhất trong việc xây dựng và áp dụng pháp luật thì cần phải:

- a. Tôn trọng tính tối cao của Hiến pháp và Luật
- b. Đảm bảo tính thống nhất của pháp luật
- c. Cả hai câu trên đều đúng**
- d. Cả hai câu trên đều sai

Câu 10: Cấu thành của vi phạm pháp luật bao gồm:

- a. Giả định, quy định, chế tài.
- b. Chủ thể, khách thể.
- c. Mặt chủ quan, mặt khách quan.
- d. b và c.**

Câu 11: Trong bộ máy nhà nước XHCN có sự:

- a. Phân quyền
- b. Phân công, phân nhiệm**
- c. Phân công lao động
- d. Tất cả đều đúng

Câu 12: “Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự mang tính, do ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện của giai cấp thống trị và phụ thuộc vào các điều kiện, là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội”

- a. Bất buộc – quốc hội – ý chí – chính trị
- b. Bất buộc chung – nhà nước – lý tưởng – chính trị
- c. Bất buộc – quốc hội – lý tưởng – kinh tế xã hội
- d. Bất buộc chung – nhà nước – ý chí – kinh tế xã hội**

Câu 13: Hình thức pháp luật là cách thức mà giai cấp thống trị sử dụng để nâng ý chí của giai cấp mình lên thành pháp luật. Trong lịch sử loài người đã có hình thức pháp luật, đó là

- a. 4 – tập quán pháp, tiền lệ pháp, điều lệ pháp và Văn bản quy phạm pháp luật
- b. 3 – tập quán pháp, tiền lệ pháp, văn bản quy phạm pháp luật**
- c. 2 – tập quán pháp và văn bản quy phạm pháp luật
- d. 1 – văn bản quy phạm pháp luật

Câu 14: Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự mang tínhdo ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện ý chí và bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị để điều chỉnh các

- a. Bất buộc chung – nhà nước – quan hệ pháp luật
- b. Bất buộc – nhà nước – quan hệ xã hội
- c. Bất buộc chung – quốc hội – quan hệ xã hội
- d. Bất buộc chung – nhà nước – quan hệ xã hội**

Câu 15: Chế tài có các loại sau:

- a. Chế tài hình sự và chế tài hành chính
- b. Chế tài hình sự, chế tài hành chính và chế tài dân sự
- c. Chế tài hình sự, chế tài hành chính, chế tài kỷ luật và chế tài dân sự**
- d. Chế tài hình sự, chế tài hành chính, chế tài kỷ luật, chế tài dân sự và chế tài bắt buộc

Câu 16: Tập quán pháp là:

- a. Biến đổi những tục lệ, tập quán có sẵn thành pháp luật.**
- b. Biến đổi những thói quen hành xử của con người trong lịch sử thành pháp luật.
- c. Biến đổi những quy phạm tôn giáo thành quy phạm pháp luật.
- d. Cả a,b,c.

Câu 17: Cơ quan thường trực của Quốc hội là:

- a. Hội đồng dân tộc
- b. Ủy ban Quốc hội
- c. Ủy ban thường vụ Quốc hội**
- d. Cả a, b, c đều đúng

Câu 18: Ông A vận chuyển gia cầm bị bệnh, bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện và buộc phải tiêu hủy hết số gia cầm bị bệnh này. Đây là biện pháp chế tài:

- a. Dân sự
- b. Hình sự
- c. Hành chính**
- d. Kỷ luật

Câu 19: “Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa, dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 10 triệu đến 100 triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”. Bộ phận giả định là:

- a. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa về dịch vụ
- b. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng
- c. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này
- d. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa, dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.**

Câu 20: Tư cách thể nhân không được công nhận cho:

- a. Những người hiện diện trên lãnh thổ Việt Nam nhưng không mang quốc tịch Việt Nam
- b. Người chưa trưởng thành
- c. Người mắc bệnh Down
- d. Tất cả đều sai**

Câu 21: Năng lực của chủ thể bao gồm:

- a. Năng lực pháp luật và năng lực hành vi.**
- b. Năng lực pháp luật và năng lực công dân
- c. Năng lực hành vi và năng lực nhận thức
- d. Năng lực pháp luật và năng lực nhận thức.

Câu 22: Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam có quyền:

- a. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thủ tướng
- b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chánh án TAND tối cao
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Viện trưởng VKSND tối cao
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các Bộ trưởng**

Câu 23. Một công ty xả chất thải ra sông làm cá chết hàng loạt, gây ô nhiễm nặng môi trường. Trách nhiệm pháp lý áp dụng đối với công ty này là:

- a. Trách nhiệm hành chính.
- b. Trách nhiệm hình sự.
- c. Trách nhiệm hành chính và trách nhiệm dân sự.**
- d. Trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự.

Câu 24: Chọn nhận định sai:

- a. Phó thủ tướng không nhất thiết phải là Đại biểu quốc hội
- b. Năng lực pháp luật xuất hiện từ khi con người được sinh ra
- c. Năng lực lao động xuất hiện từ khi công dân đủ 16 tuổi**
- d. Năng lực pháp luật là tiền đề của năng lực hành vi.

Câu 25: Trong quan hệ mua bán, khách thể là:

- a. Quyền sở hữu căn nhà của người mua
- b. Quyền sở hữu số tiền của người bán
- c. Căn nhà, số tiền
- d. a và b đúng**

Câu 26: Quy định thường gặp trong pháp luật hành chính:

- a. Quy định dứt khoát**
- b. Quy định tùy nghi
- c. Quy định giao quyền
- d. Tất cả đều sai

Câu 27: Các hình thức thực hiện pháp luật bao gồm:

- a. Tuân thủ pháp luật và thực thi pháp luật
- b. Tuân thủ pháp luật và áp dụng pháp luật
- c. Tuân thủ pháp luật, thực hiện pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật
- d. Tuân thủ pháp luật, thực thi pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật**

Câu 28. Quyền nào sau đây của Chủ tịch nước là quyền trong lĩnh vực tư pháp:

- a. Công bố Luật, Pháp lệnh.
- b. Thực hiện các chuyến công du ngoại giao.
- c. Tuyên bố tình trạng chiến tranh.
- d. Quyền ân xá.**

Câu 29. Quyền công tố trước tòa là:

- a. Quyền truy tố cá nhân, tổ chức ra trước pháp luật.**
- b. Quyền khiếu nại tố cáo của công dân.
- c. Quyền xác định tội phạm.
- d. Cả a, b, c.

Câu 30. Đảng lãnh đạo nhà nước thông qua:

- a. Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng trong từng thời kỳ.
- b. Tổ chức Đảng trong các cơ quan nhà nước.
- c. Đào tạo và giới thiệu những Đảng viên vào cơ quan nhà nước.
- d. **Cả a, b, c.**

Câu 31. Hội thẩm nhân dân khi tham gia xét xử, có quyền:

- a. Tham gia xét hỏi người tham gia tố tụng.
- b. Tham gia bàn luận với thẩm phán về phương hướng xét xử.
- c. Nghị án.
- d. **Cả a, b, c.**

Câu 32. Cơ quan nhà nước nào sau đây là cơ quan giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của nhà nước ta:

- a. Bộ Quốc phòng.
- b. Bộ Ngoại giao.
- c. **Bộ Công an.**
- d. Cả a, b, c.

Câu 33. Quy phạm pháp luật Dân sự như sau: “Việc kết hôn phải được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, mọi hình thức kết hôn khác đều không có giá trị về mặt pháp lý” Bao gồm:

- a. Giả định.
- b. **Quy định.**
- c. Quy định và chế tài.
- d. Giả định và quy định.

Câu 34: Cơ sở truy cứu trách nhiệm pháp lý là:

- a. Nhân chứng
- b. Vật chứng
- c. **Vi phạm pháp luật**
- d. a và b đúng.

Câu 35: Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có nhiệm kỳ mấy năm?

- a. 4 năm
- b. **5 năm**
- c. 6 năm
- d. Tất cả đều sai.

Câu 36: Quyền bình đẳng, quyền tự do tín ngưỡng là:

- a. Quyền chính trị
- b. Quyền tài sản
- c. **Quyền nhân thân**
- d. Quyền đối nhân.

Câu 37: Việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp phải có:

- a. Ít nhất 1/2 tổng số đại biểu tán thành
- b. **Ít nhất 2/3 tổng số đại biểu tán thành**
- c. Ít nhất 3/4 tổng số đại biểu tán thành
- d. Tất cả đều sai.

Câu 38: Thỏa ước lao động tập thể là thỏa thuận giữa tập thể người lao động với người sử dụng lao động về điều kiện lao động và sử dụng lao động, quyền lợi và nghĩa vụ của hai bên trong quan hệ lao động.

- a. Bằng văn bản
- b. Bằng miệng
- c. Cả a và b đều đúng**
- d. Cả a và b đều sai

Câu 39: Đối tượng điều chỉnh của luật dân sự là:

- a. Các quan hệ vật chất
- b. Các quan hệ tài sản
- c. Các quan hệ nhân thân phi tài sản
- d. Cả câu b và c**

Câu 40: Phương pháp điều chỉnh của ngành luật lao động là:

- a. Quyền uy, mệnh lệnh
- b. Quyền uy, thỏa thuận**
- c. Thỏa thuận, mệnh lệnh
- d. Tất cả đều sai

HẾT. CHÚC MAY MẮN!

